

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN**  
**thực hiện Nghị quyết về phát triển Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn**  
**huyện Mèo Vạc, giai đoạn 2021 - 2025**

-----

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII ban hành Nghị quyết về phát triển Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết gồm những nội dung chủ yếu sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:** Nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao từ nhận thức, đến hành động, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII về phát triển Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2025 đã đề ra; xác định rõ lộ trình thực hiện và phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị triển khai, sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

**2. Yêu cầu**

Việc xác định, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh phải đảm bảo bám sát với các mục tiêu, chỉ tiêu, xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện để thực hiện; dự báo, đánh giá đúng tình hình, xu thế, định hướng phát triển và điều kiện thực tế của huyện.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải đảm bảo sự đồng bộ, sâu sát, quyết liệt; sự phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm của các đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị; định kỳ 6 tháng, hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết và Chương trình này.

**II- ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**

**1. Kết quả đạt được giai đoạn 2015 - 2020**

Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện được duy trì củng cố vững chắc, có nhiều bước phát triển ở tất cả các cấp, bậc, ngành học.

Các chỉ tiêu nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn cơ bản đạt, công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng. Kết quả công tác xóa mù chữ đạt mức độ 1, phổ cập giáo dục trung học cơ sở luôn được duy trì và nâng cao.

Hệ thống mạng lưới các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được tinh gọn, tương đối phù hợp với điều kiện của địa phương<sup>1</sup>. Quy mô, mạng lưới trường, lớp được củng cố, từng bước được sắp xếp ổn định hoạt động hiệu quả,<sup>2</sup> cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập của con em nhân dân các dân tộc; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và giáo dục không ngừng được quan tâm đầu tư<sup>3</sup>.

Công tác xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đã được chú trọng<sup>4</sup>. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên ở các cấp học, bậc học.

Công tác thanh tra, kiểm tra, công tác thi đua khen thưởng được thực hiện nghiêm túc, chất lượng.

## 2. Những tồn tại, hạn chế

Sự phối hợp giữa các ngành của huyện, cấp uỷ, chính quyền đoàn thể ở cơ sở với ngành giáo dục đôi lúc chưa kịp thời, chưa đồng bộ, chưa quyết liệt. Công tác tuyên truyền vận động nhân dân ở một số địa phương chưa hiệu quả.

Cơ sở vật chất, các điều kiện đảm bảo phục vụ hoạt động giáo dục trong các nhà trường đã được quan tâm đầu tư nhưng còn thiếu và chưa đồng bộ, còn nhiều phòng học bán kiên cố, phòng tạm; phần lớn trường phổ thông chưa có phòng học bộ môn, nhà đa năng, phòng thư viện đạt chuẩn theo quy định; nhà lưu trú cho giáo viên và học sinh, nhà ăn, nhà bếp chưa được đầu tư xây dựng kiên cố; phương tiện dạy học vẫn còn thiếu; thiếu sân chơi, bãi tập thiếu, thiếu phòng lưu trú, đồ dùng vệ sinh cá nhân, nước sinh hoạt. Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia gặp khó khăn do thiếu diện tích, thiếu cơ sở vật chất, thiếu kinh phí thực hiện. Các trường tiểu học, mầm non còn nhiều điểm trường lẻ, quy mô một số trường nhỏ, còn nhiều lớp ghép nên ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục<sup>5</sup>.

Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi 0 đến 2 tuổi, học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đi học trung học phổ thông và học nghề chưa đạt kế hoạch giao<sup>6</sup>; duy trì học sinh hằng ngày của một số trường học còn thấp đặc biệt tại một số trường

<sup>1</sup> Tổng số trường: 54 trường, gồm 19 trường trường mầm non; 16 trường tiểu học (14 trường bán trú tiểu học; 02 trường tiểu học); 17 trường cấp trung học cơ sở (14 trường bán trú, 01 trường nội trú huyện; 02 trường trung học cơ sở); 02 trường tiểu học và trung học cơ sở. Số trường đạt chuẩn quốc gia: 11 trường.

<sup>2</sup> Tỷ lệ huy động 3-5 tuổi đạt 96,25%. Học sinh 5 tuổi đến trường đạt 99,25%, Tỷ lệ huy động 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,76%, Tỷ lệ huy động 6-14 tuổi đạt 98,25. Tổng số nhóm/lớp học 1.023, trong đó nhà trẻ 26 nhóm, mẫu giáo 304 lớp, tiểu học 509 lớp, trung học cơ sở 184 lớp.

<sup>3</sup> Tổng số phòng học hiện có 1.043 phòng, trong đó: Phòng kiên cố 495 phòng; phòng học cấp IV 394 phòng; phòng học lắp ghép 154 phòng. Phòng thư viện 26 phòng; phòng thí nghiệm 05 phòng; phòng lưu trú của giáo viên: 393 phòng; phòng lưu trú của học sinh: 345 phòng; bàn ghế cho giáo viên 626 bộ; bàn ghế cho học sinh 12.215 bộ.

<sup>4</sup> Tổng số người làm việc được giao 1.647 người. Số lượng người làm việc hiện có 1.456 người. Cán bộ quản lý trường học 140 người (Mầm non 43 người, Tiểu học 46 người, trung học cơ sở 51 người); Giáo viên trực tiếp giảng dạy là 1.203 người (Mầm non 311 người; Tiểu học 558 người; trung học cơ sở 334 người); Tổng phụ trách Đội 26 người; Nhân viên phục vụ là 87 người (kế toán 17 người; thư viện - thiết bị 33 người, y tế trường học 33 người; nhân viên phục vụ 03 người; Hợp đồng theo Nghị định 68: 01 người).

<sup>5</sup> Số điểm trường mầm non 184 điểm, tiểu học 153 điểm. Tổng số nhóm/lớp ghép 305 lớp, trong đó mẫu giáo 210 lớp, tiểu học 95 lớp.

<sup>6</sup> Tỷ lệ huy động 0-2 tuổi đạt 10,58% đạt 46% Kế hoạch; Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đi học trung học phổ thông học nghề đạt 65,82% đạt 94% kế hoạch.

trung học cơ sở; tình trạng học sinh tảo hôn, học sinh nghỉ học, bỏ học giữa chừng còn xảy ra<sup>7</sup>. Công tác quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh nhất là học sinh bán trú còn nhiều bất cập. Chất lượng giáo dục chưa bền vững, vẫn còn có hiện tượng học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng<sup>8</sup>. Số học sinh đạt giải các cuộc thi cấp tỉnh còn thấp<sup>9</sup>; chất lượng phổ cập giáo dục của một số đơn vị chưa cao.

Phương pháp dạy học chưa được đổi mới mạnh mẽ, chưa phát huy được tính chủ động tích cực và sáng tạo của học sinh. Kết quả mở lớp tái mù chữ, giáo dục sau biết chữ chưa đảm bảo kế hoạch, việc triển khai công tác điều tra, tổng hợp số liệu công nhận phổ cập giáo dục của một số xã chưa chính xác.

Số lượng giáo viên ở các cấp học còn thiếu, đặc biệt thiếu giáo viên mầm non, giáo viên trung học cơ sở làm ảnh hưởng đến kế hoạch mở lớp cũng như chất lượng dạy và học<sup>10</sup>. Cá biệt còn có giáo viên vi phạm đạo đức, lối sống; vi phạm các tệ nạn xã hội, tình trạng đơn thư, khiếu nại mạo danh, nặc danh, vượt cấp tại các đơn vị trường học còn xảy ra.

### 3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Huyện Mèo Vạc là huyện vùng cao núi đá, địa hình bị chia cắt mạnh; giao thông đi lại khó khăn, khí hậu khắc nghiệt rét đậm, rét hại kéo dài; dân cư sống rải rác, không tập trung; tỷ lệ hộ nghèo còn cao. Là huyện có 17 dân tộc sinh sống, có văn hóa, tín ngưỡng, phong tục tập quán, ngôn ngữ đa dạng; một số dân tộc thiểu số có phong tục tập quán còn lạc hậu, đời sống kinh tế khó khăn, tình trạng tảo hôn còn xảy ra.

Công tác quy hoạch tổng thể trường lớp học, xây dựng kế hoạch dài hạn còn yếu, cơ sở vật chất trường lớp học không đồng bộ. Nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế, việc huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho Giáo dục và Đào tạo chưa đáp ứng được với nhu cầu hiện nay.

Đội ngũ giáo viên còn thiếu, đặc biệt giáo viên cấp mầm non và giáo viên dạy các môn học đặc thù (Tiếng Anh, Âm nhạc, Tin học); chưa bố trí tuyển dụng được con em địa phương tốt nghiệp ra trường vào công tác và phục vụ lâu dài tại huyện do trình độ chuyên môn chưa đạt chuẩn theo quy định của Luật giáo dục.

Tình hình dịch bệnh Covid -19 kéo dài ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch giáo dục. Các trường không tổ chức được các hoạt động ngoại khóa.

Cấp ủy Đảng, chính quyền một số xã thiếu chủ động trong việc huy động, ưu tiên nguồn lực cho giáo dục; công tác lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, vận động học sinh đi học thiếu quyết liệt. Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa quan tâm tới việc

<sup>7</sup> Số học sinh bỏ học hàng năm chiếm 1- 3%, tảo hôn từ 20 cặp trở lên. Một số trường duy trì sĩ số học sinh thấp như tiểu học và trung học cơ sở Pải Lũng, các trường xã Xín Cái, Sơn Vĩ...

<sup>8</sup> Học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng khối tiểu học chiếm 3,49%; khối trung học cơ sở: yếu 2,48%; kém 1,41%.

<sup>9</sup> Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học cơ sở có 01 sản phẩm dự thi đạt giải. Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh có 12 giải trong đó 01 giải nhất, 2 giải nhì, 9 giải khuyến khích.

<sup>10</sup> Số giáo viên còn thiếu 179 giáo viên; trong đó cấp Mầm non 48 giáo viên; Tiểu học 91 giáo viên; trung học cơ sở 40 giáo viên.

học tập của con em mình.

Công tác tham mưu của một số nhà trường với cấp ủy, chính quyền địa phương còn yếu, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình học sinh chưa chặt chẽ. Một số cán bộ quản lý trường học chưa chú trọng tới công tác chuyên môn, năng lực quản lý về tài chính còn hạn chế, trách nhiệm công việc chưa cao, chưa tận tụy với nhà trường, học sinh. Việc chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên về thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, thăm lớp dự giờ còn hạn chế, một số giáo viên chưa chú trọng vào công tác chuyên môn, chưa có các giải pháp đột phá để nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục mũi nhọn, tâm lý ngại đổi mới, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin không cao. Một số học sinh chưa cố gắng, chưa có thái độ, động cơ đúng đắn trong học tập; chưa tự tin trong các hoạt động trong nhà trường, tâm lý ngại học.

### III- MỤC TIÊU

(1) Tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị, phẩm chất, đạo đức cho đội ngũ nhà giáo; phấn đấu 80% nhà giáo đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019.

(2) Rà soát, sắp xếp mạng lưới, quy mô trường, lớp đảm bảo khoa học, hiệu quả; thành lập trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở và trung học phổ thông Mèo Vạc; phát triển nhóm trẻ tư thục tại thị trấn Mèo Vạc và những nơi có điều kiện.

(3) Phấn đấu xây dựng 07 trường đạt chuẩn quốc gia (03 trường mầm non; 02 trường tiểu học; 02 trường trung học cơ sở); lũy kế 18 trường đạt 33,33%.

(4) Tăng tỷ lệ phòng học kiên cố các cấp học: mầm non đạt 60%, tiểu học đạt 70%, trung học cơ sở đạt 100%; khắc phục tình trạng thiếu cơ sở vật chất<sup>11</sup>.

(5) Trên 95% trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục mầm non thành thạo tiếng Việt; huy động trên 99% trẻ 5 tuổi đến trường; trên 99,6% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; huy động 99% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6; trên 70% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào trung học phổ thông và học nghề; duy trì sĩ số hằng ngày đạt trên 97%; hằng năm có 98% học sinh chuyển lớp.

(6) Duy trì, giữ vững chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1 (có 77,8 % số xã đạt mức độ 2).

(7) Công nhận huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 (có 15/18 xã, thị trấn = 83,3% đạt chuẩn mức độ 2); phấn đấu mở lớp tái mù, lớp sau biết chữ cho trên 2000 người.

(8) Phấn đấu đến 2025: Có từ 30% trở lên học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng nghề; 20% trở lên học sinh trung học phổ thông và bổ túc trung học phổ thông.

<sup>11</sup> Phòng học 189 phòng; phòng lưu trú giáo viên 258; phòng lưu trú học sinh 244; thư viện 25; bếp nấu ăn 29; nhà ăn cho học sinh 29; kho gạo 34; bể nước 86; nhà tắm 52 phòng; nhà vệ sinh 127 phòng; nhà truyền thống 37 nhà.

#### IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

**1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng.**

Cấp ủy Đảng các xã, thị trấn tổ chức quán triệt Nghị quyết quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang đến cán bộ, đảng viên và nhân dân biết, tổ chức thực hiện. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về chất lượng công tác giáo dục tại địa phương.

Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vào cuộc quyết liệt trong công tác phổ cập, xóa mù chữ, vận động sinh trong độ tuổi đến trường đảm bảo chỉ tiêu được giao. Chỉ đạo rà soát, bổ sung vào quy ước, hương ước thôn bản các nội dung liên quan đến công tác giáo dục. Tuyên truyền để mỗi đảng viên luôn gương mẫu đi đầu trong vận động gia đình thực hiện Nghị quyết.

Chỉ bộ các trường học thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, giáo viên; chỉ đạo hoạt động dạy và học; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy ở cơ sở tại địa bàn thực hiện nhiệm vụ được giao.

**2. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của các tầng lớp nhân dân.**

Rà soát, sắp xếp xây dựng lại quy mô trường, lớp theo hướng tăng lớp học mầm non tới thôn, giảm điểm trường đối với cấp tiểu học, từng bước chuyển học sinh tiểu học về trường chính ở những xã có điều kiện. Duy trì hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú hiện có; đề xuất nâng trường phổ thông dân tộc nội trú huyện thành trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở và trung học phổ thông huyện Mèo Vạc vào năm học 2022- 2023.

Khuyến khích thành lập nhóm trẻ tư thục tại thị trấn Mèo Vạc và một số xã có điều kiện. Tổ chức lại hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện và các Trung tâm học tập cộng đồng. Xây dựng công nhận mới 7 trường, công nhận lại 11 trường đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn 2021- 2025.

Lồng ghép các chính sách, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phòng học, phòng lưu trú học sinh, phòng lưu trú giáo viên, trang thiết bị dạy và học còn thiếu, kiên cố hóa trường lớp học. Huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư nâng cấp, sửa chữa các công trình giáo dục, hỗ trợ sách giáo khoa, trang thiết bị dạy học, đồ dùng học tập, đồ chơi...đáp ứng nhu cầu dạy và học.

**3. Củng cố đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, kết hợp với tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên.**

Thống kê, đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên, đăng ký nhu cầu giáo viên còn thiếu, kiến nghị với tỉnh bố trí đủ số lượng giáo viên theo định biên của Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; đề xuất với tỉnh có cơ chế hỗ trợ kinh phí đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn cho con em địa phương đã tốt nghiệp các trường sư phạm, thực hiện sắp xếp, bố trí, tuyển dụng, tạo công ăn việc làm ổn định, cống hiến, phục vụ lâu dài cho huyện.

Rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý giáo viên để bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; năng lực dạy học; tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm giữa các tổ khối trong từng trường, cụm trường trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Nhà giáo công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số thường xuyên trau dồi kỹ năng về tiếng dân tộc, tìm hiểu văn hóa, phong tục địa phương. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật; giáo dục về đạo đức nhà giáo, chuẩn mực đạo đức nhà giáo; Luật Giáo dục 2019; Luật Giáo dục Nghề nghiệp, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Nghị quyết 88/2019/QH14... cho đội ngũ nhà giáo.

Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ, giáo viên là người địa phương; thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/HU ngày 02/8/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển nguồn cán bộ, công chức, viên chức là người Mông giai đoạn 2019-2025 trong các cơ sở giáo dục.

4. Triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung chương trình giáo dục; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hình thức dạy và học; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh, học viên; đẩy mạnh các phong trào thi đua trong giáo dục và đào tạo.

Tổ chức các nhóm, lớp tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong huyện trước khi bước vào năm học mới (*huy động học sinh đến trường trước từ 2- 3 tuần để làm quen với nề nếp, ý thức học tập, học Tiếng Việt*).

Đẩy mạnh hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh, thường xuyên kiểm tra việc rèn luyện thân thể kịp thời đánh giá thể trạng học sinh; tiếp tục giáo dục văn hoá, lịch sử địa phương giai đoạn 2021-2026 cho học sinh phù hợp tình hình thực tế (*giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia cho học sinh tại các xã biên giới; văn hóa người Tày, Giáy, Nùng tại các xã Nậm Ban, Niêm Sơn, Tát Ngà, Khâu Vai; văn hóa dân tộc Lô lô cho học sinh các trường trên địa bàn thị trấn, Xín Cái; văn hóa người dân tộc Mông đối với học sinh các xã còn lại trên địa bàn*). Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, nếp sống văn minh sạch sẽ, ý thức pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục, đào tạo và trải nghiệm. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; bổ sung vào quy ước, hương ước thôn bản nội dung liên quan đến việc đi học, học bài, chấp hành pháp luật của học sinh và gia đình. Đổi mới công tác chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh bán trú, nội trú, đảm bảo tốt các điều kiện ăn ở; cải thiện bữa ăn, phần đầu áp dụng tháp dinh dưỡng trong thực đơn hàng ngày, phát triển mô hình vườn trường; đổi mới trong quản lý, tổ chức nhiều các hoạt động vui chơi, giải trí, xây dựng thư viện thân thiện, thư viện đa chức năng, các câu lạc bộ sở thích... các hoạt động công vụ phải có nề nếp, có nội quy chặt chẽ, tăng cường các nhóm tự quản, sao đỏ, đội xung kích. Tổ chức cho học sinh học bài vào buổi tối theo khung giờ nhất định, có sự hướng dẫn, quản lý của giáo viên; phát huy vai trò đôi bạn cùng tiến, phân công cụ thể học sinh khá giỏi phụ trách học sinh trung bình, yếu, kém; tạo phong trào rộng khắp, phát huy tinh thần tự giác, tự học của học sinh. Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Đội trong

nhà trường; phối hợp với các đoàn thể, giáo viên trong nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; tổ chức các sân chơi lành mạnh để thu hút học sinh đến trường.

Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; tăng cường thí nghiệm, thực hành; dạy học 2 buổi/ngày và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học; thực hiện liên kết giữa doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hoạt động đào tạo, gắn lý thuyết với thực hành, lý luận với thực tiễn để nâng cao chất lượng học tập của học sinh, học viên.

Chú trọng công tác giáo dục nghề nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi đối tượng có nhu cầu được học tập. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn dạy nghề với thị trường, khả năng tạo việc làm. Tuyên truyền, hướng nghiệp nhằm thay đổi nhận thức về học nghề ngay từ khi học sinh vào học cấp trung học cơ sở; tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm cho người lao động; lựa chọn cơ sở nghề đào tạo có chất lượng, bố trí được công ăn việc làm cho người lao động sau đào tạo.

Các xã, thị trấn quyết liệt vào cuộc huy động học viên để mở lớp chống tái mù, lớp giáo dục sau biết chữ. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động theo hướng toàn diện, thực chất, phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng những tấm gương điển hình tiên tiến trong ngành giáo dục; định kỳ tổ chức vinh danh các nhà giáo, học sinh tiêu biểu các cấp.

#### 5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về Giáo dục và Đào tạo.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, công tác cải cách hành chính trong giáo dục và đào tạo; thực hiện tốt việc phân cấp, công khai, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các cơ sở giáo dục. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh, kịp thời ngăn chặn, xử lý các dấu hiệu vi phạm đồng thời hướng dẫn việc thực hiện đảm bảo quyền cho giáo viên và người học; phát huy chức năng, nhiệm vụ của ban giám sát cấp xã. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm định, đánh giá; phát huy vai trò của hoạt động giám sát xã hội đối với công tác giáo dục, đào tạo. Quản lý tốt hoạt động dạy thêm, học thêm. Chấn chỉnh các hiện tượng thu, chi không đúng quy định.

6. Thực hiện có hiệu quả các chế độ, chính sách của Trung ương, của tỉnh trong phát triển Giáo dục và Đào tạo.

Cụ thể hóa các chính sách, chế độ của Trung ương, của tỉnh trên địa bàn đảm bảo hiệu quả. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, học sinh nghèo; chính sách hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ trong các cơ sở giáo dục.

Định kỳ hằng quý, cấp ủy chính quyền các xã, thị trấn nghe các trường học báo cáo việc thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh để kịp thời chỉ đạo những tồn tại, hạn chế; thực hiện nghiêm túc hoạt động của tổ kiểm tra, giám sát chế độ của các trường đối với học sinh nhất là học sinh bán trú.

## V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình này, trong đó nêu cao vai trò, trách nhiệm, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời điều chỉnh kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế. Hằng năm tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành cho chủ trương ban hành cơ chế, vận dụng chính sách, lồng ghép, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện Chương trình này.

Định kỳ xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động.

2. Giao Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo nghiên cứu, ban hành chính sách đảm bảo nguồn lực, phù hợp với điều kiện thực tiễn để đẩy mạnh phát triển công tác Giáo dục và Đào tạo của huyện.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, gắn với triển khai các phong trào thi đua, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện Nghị quyết và Chương trình này. Tích cực vận động, huy động các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư, phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo.

4. Giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Huyện ủy, các ban, ngành liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện trên địa bàn huyện. Chủ động tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chương trình theo định kỳ.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình này, căn cứ vào tình hình cụ thể, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện sẽ cho chủ trương điều chỉnh, bổ sung nội dung, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để thực hiện hiệu quả.

Chương trình này được phổ biến đến chi bộ và các thôn, tổ dân phố.

### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Đoàn công tác của Tỉnh ủy theo dõi, phụ trách huyện theo Quyết định số 198-QĐ/TU,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các ban đảng Huyện ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY  
BÍ THƯ



*Wang Ngọc Hà*  
Vương Ngọc Hà